

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày 21/3/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vân;

**Các Thẩm phán:** Ông Vũ Minh Quán và ông Trương Quyết Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2024/TLPT - HS ngày 22/01/2024 đối với bị cáo Giàng Thị S, do có kháng cáo của bị cáo Giàng Thị S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện SMC, tỉnh Lào Cai.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Giàng Thị S** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 30 tháng 5 năm 1961 tại xã TVC, huyện BH, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn XVSMK, xã TVC, huyện BH, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Giàng Seo C và bà Thào Thị S (đều đã chết); có chồng là Sùng Seo P (cùng là bị cáo trong vụ án) và 11 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2000 (trong đó có 02 con cùng là bị cáo trong vụ án); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn XVSMK, xã TVC, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị N, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Bà Giàng Thị P

Nơi cư trú: Phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra, các bị cáo Sùng Seo P, Sùng Seo Q và Sùng Seo H không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 02/11/2023, tổ công tác Công an huyện SMC phối hợp với Đoàn biên phòng SMC đang thực hiện tuần tra kiểm soát tại khu vực đường tuần tra biên giới thuộc tổ dân phố SC, thị trấn SMC, huyện SMC thì phát hiện Sùng Seo Q, Sùng Seo H và Sùng Seo P mỗi người điều khiển một xe mô tô, trên xe mỗi người chở theo một người phụ nữ đang di chuyển theo hướng từ tổ dân phố SC đến tổ dân phố NC, thị trấn SMC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai, có biểu hiện nghi vấn tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam. Sau khi bị tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Sùng Seo Q đã dừng xe lại, Sùng Seo H và Sùng Seo P tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về hướng tổ dân phố NC, thị trấn SMC. Tổ công tác đã vận động các đối tượng quay lại làm việc. Quá trình làm việc với tổ công tác, Sùng Seo Q, Sùng Seo H, Sùng Seo P đã khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 02/11/2023 Sùng Seo Q, Sùng Seo H, Sùng Seo P cùng đi đón 03 người phụ nữ là chị Vừ Seo S, chị Vừ Seo D và chị Vừ Seo P đi từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua sông Chảy, biên giới Việt Nam - Trung Quốc vào địa phận tổ dân phố SC, thị trấn SMC, huyện SMC rồi chở 3 người này đến xã TGK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Chị Vừ Seo S, chị Vừ Seo D và chị Vừ Seo P thỏa thuận sẽ trả cho Sùng Seo Q, Sùng Seo H, Sùng Seo P mỗi người 100 CNY (*Một trăm nhân dân tệ*) tiền công sau khi xong việc. Khi đang đi từ tổ dân phố SC đến tổ dân phố NC, thị trấn SMC thì bị phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P là ba chị em; chị Vừ Seo D là con nhà bác, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P là hai chị em ruột, cả ba người cùng sang Trung Quốc lấy chồng từ năm 2015 và năm 2016. Cuối tháng 10/2023 chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P muốn về Việt Nam làm hộ chiếu và giấy tờ để làm thủ tục đăng ký kết hôn với người Trung Quốc. Chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P thống nhất sẽ từ Trung Quốc nhập cảnh về Việt Nam bằng lối mòn qua biên giới thuộc địa phận huyện SMC, tỉnh Lào Cai.

Ngày 01/11/2023, chị Vừ Seo D nhắn tin qua Wechat cho bạn tên H (Người Trung Quốc) nói muốn nhập cảnh về Việt Nam cùng với chị Vừ Seo S, chị Vừ Seo P bằng lối mòn qua biên giới thuộc địa phận huyện SMC, tỉnh Lào Cai nhưng không có giấy tờ hợp pháp và không biết đường đi, chị Vừ Seo D nhờ H chỉ dẫn đường ra biên giới Trung Quốc – Việt Nam và giúp tìm thuê người đón sau khi nhập cảnh vào Việt Nam. H nhận lời và nói tiền công đưa dẫn phải trả cho H mỗi người là 500 CNY (*Năm trăm nhân dân tệ*) và tiền công phải trả cho người đón ở Việt Nam mỗi người là 100 CNY (*Một trăm nhân dân tệ*) từ biên giới Việt Nam

đến địa điểm mà chị Vừ Seo D muốn đến. Chị Vừ Seo D nói lại nội dung đã trao đổi với H cho chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P biết, cả ba đều nhất trí với yêu cầu của H.

Sáng ngày 01/11/2023, Giàng Thị S đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi qua WeChat của người phụ nữ tên H (Là con nuôi của Giàng Thị S). Giàng Thị S không biết họ tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của H. H nói với Giàng Thị S có 03 người phụ nữ (tức chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P) ở Trung Quốc muốn nhập cảnh trái phép về Việt Nam và bảo Giàng Thị S tìm người đi đón 03 người này tại bờ sông Cháy khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc tổ dân phố SC, thị trấn SMC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. H và Giàng Thị S thỏa thuận, tiền công đón mỗi người là 100 CNY (*Một trăm nhân dân tệ*). H bảo khoảng 04 giờ ngày 02/11/2023, ba người kia sẽ có mặt tại bờ sông khu vực lỏi mòn đất trâu từ Việt Nam sang Trung Quốc, gần khu vực NC, SMC. Sau khi thống nhất xong với H, Giàng Thị S bảo với chồng là Sùng Seo P và gọi điện báo với các con là Sùng Seo H, Sùng Seo Q về việc xuống bờ sông gần khu vực NC, SMC đón 03 người phụ nữ từ Trung Quốc về Việt Nam, họ sẽ trả tiền công 100 CNY (*Một trăm nhân dân tệ*)/người; Sùng Seo P, Sùng Seo H, Sùng Seo Q đồng ý.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/11/2023, H gửi vị trí khu vực có người đón ở biên giới qua WeChat cho chồng chị Vừ Seo P, chồng chị Vừ Seo P dùng xe ô tô chở chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P đến khu vực biên giới Trung Quốc – Việt Nam rồi quay về. Chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P đi theo hướng dẫn của H, đi bộ một lúc thì đến bờ sông, cả ba người ngồi nghỉ ở một mỏm đá thì H liên lạc qua ứng dụng WeChat cho chị Vừ Seo D hỏi đi đến biên giới chưa và gửi cho chị Vừ Seo D địa chỉ WeChat để chị Vừ Seo D chuyển tiền công hướng dẫn đường đi đến khu vực biên giới để về Việt Nam. Chị Vừ Seo P đã chuyển số tiền 1.500 CNY (trả tiền của 03 người) cho H qua ứng dụng WeChat.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 02/11/2023, H gọi điện cho Giàng Thị S qua mạng WeChat nói chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P đã từ Trung Quốc về Việt Nam và bảo Giàng Thị S bố trí người đi đón tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Giàng Thị S bảo Sùng Seo P, Sùng Seo Q, Sùng Seo H đi đón người. Sau đó, chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P tiếp tục đi theo hướng dẫn của H để gặp nhóm người gồm Sùng Seo Q, Sùng Seo H, Sùng Seo P đến đón.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Sùng Seo P, Sùng Seo Q, Sùng Seo H mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi từ nhà đến tổ dân phố SC, thị trấn SMC, huyện SMC để đón chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P. Trước khi đi Giàng Thị S đưa điện thoại của Giàng Thị S cho Sùng Seo H cầm theo để sử dụng liên lạc với H về việc đón chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P. Sùng Seo H và Sùng Seo Q đi trước, Sùng Seo P đi sau (P ngồi chờ ở đầu đường dân sinh đi xuống sông Cháy). Sùng Seo Q và Sùng Seo H đi đến khu vực biên giới thuộc tổ dân phố SC, thị trấn SMC không thấy chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P nên Sùng Seo Q đã sử dụng điện thoại của Giàng Thị S liên

lạc với H, được H cho biết 3 người này đã về đến Việt Nam. H bảo Sùng Seo Q, Sùng Seo H cứ đi theo đường mòn về phía bờ sông Chảy sẽ đón được chị Vừ Seo D, Vừ Seo S và Vừ Seo P. Sùng Seo Q, Sùng Seo H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo đường mòn về phía bờ sông Chảy và ngồi chờ ở mỏm đá một lúc thì chị Vừ Seo D, Vừ Seo S và Vừ Seo P đi đến. Sau khi trao đổi, chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P đề nghị Sùng Seo Q và Sùng Seo H chở về xã TGK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Sùng Seo Q và Sùng Seo H đòi thêm tiền nhưng chị D, chị S và chị P bảo không có và bảo Sùng Seo Q, Sùng Seo H chở ba người tới xã TGK, huyện MK thì chị D, chị S và chị P sẽ trả tiền công là 100 CNY (*Một trăm nhân dân tệ*)/người, Sùng Seo Q và Sùng Seo H đồng ý. Sùng Seo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24Z1 - 114.91 chở chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P, Sùng Seo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-422.35 chở chị Vừ Seo D, đến đường liên xã SC, thị trấn SMC, huyện SMC thì gặp Sùng Seo P đỗ xe chờ ở đó. Sùng Seo Q dừng xe cho Vừ Seo P chuyển sang xe của Sùng Seo P để Sùng Seo P chở. Sùng Seo Q và Sùng Seo H nói với Sùng Seo P là chở chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo S và chị Vừ Seo P đi sang xã TGK, huyện MK, khi đến nơi sẽ được trả tiền công. Sùng Seo Q, Sùng Seo H và Sùng Seo P điều khiển xe mô tô chở chị D, chị S, chị P đi theo đường liên xã SC về hướng thị trấn SMC được khoảng 200m thì bị tổ công tác công an huyện SMC và Đoàn Biên phòng SMC yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Sùng Seo Q dừng xe lại, Sùng Seo H và Sùng Seo P tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về hướng tổ dân phố NC, thị trấn SMC. Tổ công tác đã vận động các đối tượng quay lại lập biên bản làm việc và tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện SMC, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Seo P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Sùng Seo Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Sùng Seo H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn xử lý về vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Ngày 20/12/2023, bị cáo Giàng Thị S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

## **Tại phiên tòa phúc thẩm,**

Bị cáo Giàng Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Giàng Thị S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Giàng Thị S như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Giàng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã TVC, huyện BH, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng Thị S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện SMC. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Thị S tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 01/11/2023, Giàng Thị S đã thỏa thuận với một người Trung Quốc tên H về việc nhận đón 03 người phụ nữ (chị Vừ Seo S, chị Vừ Seo D, chị Vừ Seo P) nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam và đưa đến huyện MK, tỉnh Lào Cai để nhận tiền công với giá 100 CNY/01 người. Sáng ngày 02/11/2023, theo sự

chỉ dẫn của H, S bảo chồng là Sùng Seo P và 02 con là Sùng Seo H, Sùng Seo Q đi đón 03 người phụ nữ nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam bằng đường mòn, qua biên giới thuộc tổ dân phố SC, thị trấn SMC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai, sau đó tiếp tục đưa sang xã TGK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Khi đang trên đường đi thì bị tổ công tác đồn biên phòng huyện SMC phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện SMC, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Giàng Thị S, Sùng Seo P, Sùng Seo H, Sùng Seo Q về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Giàng Thị S, Sùng Seo P, Sùng Seo H, Sùng Seo Q đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Giàng Thị S là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận với người Trung Quốc tên H về giá cả, thời gian, địa điểm đón người. S cũng là người bảo Sùng Seo P, Sùng Seo Q, Sùng Seo H đi đón 03 người phụ nữ nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam và đưa ba người phụ nữ trên về nhà nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình.

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Giàng Thị S cung cấp thêm chứng cứ mới là Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có chữ ký xác nhận của trưởng thôn XVSMK và xác nhận của UBND xã TVC, nội dung: Năm 2020 bị cáo cùng gia đình đã ủng hộ cho công tác phòng, chống dịch Covid 19 số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*); 10 thùng khẩu trang, 08 (tám) thùng mì tôm, 05 (năm) bó củi, 01 (một) kg ớt. Ngoài ra, năm 2021 gia đình bị cáo đã tự nguyện hiến 1.900m<sup>2</sup> đất để làm đường liên thôn, chung tay xây dựng nông thôn mới. Bản thân bị cáo là người có trình độ dân trí thấp, không nghe, không nói được tiếng Việt lại thường xuyên ốm đau. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo S.

Xét thấy, bị cáo Giàng Thị S là người dân tộc thiểu số, không được đi học, không biết chữ, sống ở vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời nên chưa gây ra hậu quả cho xã hội. Bị cáo cũng chưa nhận được tiền công, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các

chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và được UBND xã TVC xác nhận. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương. Hơn nữa, hiện nay bị cáo Giàng Thị S đã ngoài 60 tuổi, lại thường xuyên ốm đau, nên việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Giàng Thị S được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về việc giảm một phần hình phạt cho bị cáo: Xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Giàng Thị S được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Giàng Thị S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện SMC, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Giàng Thị S như sau:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Giàng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã TVC, huyện BH, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Giàng Thị S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện SMC;
- CQĐT CA huyện SMC;
- TAND huyện SMC;
- VKSND huyện SMC;
- Chi cục THADS huyện SMC;
- Bị cáo; Người BC;
- UBND xã TVC;
- Lưu hồ sơ - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Khánh Vân**